

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NINH HÒA
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2022/HS-ST
Ngày 20/6/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Nhất Anh**
Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Lê Thị Hoa**
Ông **Nguyễn Chung**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đoàn Vũ Kim Kúc** - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông **Ngô Bảo Nhật Linh** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2022/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2022, Thông báo dõir ngày xét xử số 610/TB-TA ngày 26/5/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2022/QĐST-HS ngày 13/6/2022 đối với bị cáo:

Huỳnh Duy H - sinh năm: 1990; tại: Ninh Hòa, Khánh Hòa; Nơi cư trú: Thôn P, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Huỳnh L, sinh năm 1967 và bà Trần Thị T, sinh năm 1968. Anh chị em ruột Huỳnh Thị H và Huỳnh Thị Quý H.

Tiền án:

- Ngày 17/01/2020 bị Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội ‘ *Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*’ theo khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự. Chấp hành xong hình phạt từ ngày 16/9/2020.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 17/6/2021, bị Tòa án nhân dân huyện M’drăk, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 09 tháng tù về tội “ *Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Đã chấp hành xong ngày 27/10/2021.

- Ngày 23/02/2022, bị Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xử phạt 15 tháng tù về tội “ *Trộm cắp tài sản*” theo Bản án số 07/2022/HS-PT;

- Ngày 30/12/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Khánh Sơn, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”;

Bị cáo đang thi hành án tại trại giam Sông Cái- Cục C10 Bộ Công an.
Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

1. Nguyễn Thị N, sinh năm 1964; vắng mặt
Nơi cư trú: Thôn B, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.
2. Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm 1980; có mặt
Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.
3. Huỳnh Trọng Q, sinh năm 1981; vắng mặt
Nơi cư trú: Tổ dân phố PT 3, phường N, thị xã N.

- Người làm chứng:

1. Trương Nhật H, sinh năm 1992; vắng mặt
Nơi cư trú: Thôn B, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.
2. Phạm Ngọc Q, sinh năm 1985; vắng mặt
Nơi cư trú: Tổ dân phố P, phường N, thị xã N, Khánh Hòa.
3. Phạm Văn T, sinh năm 1996; vắng mặt
Nơi cư trú: Tân TA, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 17/01/2021, với mục đích trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài, Huỳnh Duy H thuê xe thò chở đến thôn B, xã N, thị xã N, sau đó tiếp tục đi bộ thì phát hiện xe mô tô hiệu Yamaha-Sirius biển số 79H1-349.21 của bà Nguyễn Thị N còn cắm chìa khóa để bên lề đường nhưng không có người trông coi. H lén lút đến dắt xe ra đường rồi nổ máy điều khiển chạy đi, bà N ở gần đó phát hiện truy hô thì con trai bà N là Trương Nhật H dùng xe mô tô đuổi theo bắt giữ và đưa H về Công an xã xử lý.

Quá trình điều tra xác định cũng với động cơ mục đích như trên, Huỳnh Duy H còn thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản khác trên địa bàn thị xã Ninh Hòa:

Vụ thứ nhất: Khoảng 14 giờ ngày 31/12/2020, Huỳnh Duy H đi bộ đến trụ sở Bảo hiểm xã hội thị xã Ninh Hòa nhìn thấy xe mô tô hiệu Future biển số 79H1-40949 của bà Nguyễn Thị Thanh N để trong sân, H vào ngồi trên ghế dành cho khách đợi giao dịch, sau khi quan sát xung quanh thấy không có người trông coi thì H đến ngồi lên xe và dùng chìa khóa mang theo sẵn tra vào ổ mở khóa chạy đi. Sau đó H điều khiển xe đến xã Vĩnh Phương, thành phố Nha Trang và bán cho một người đàn ông không rõ lai lịch lấy 2.800.000 đồng.

Vụ thứ hai: khoảng 13 giờ ngày 16/12/2020, Huỳnh Duy H đến khu vực phường Ninh Diêm, thị xã Ninh Hòa tìm tài sản trộm cắp. Khi đi xe buýt ngang Ủy ban nhân dân phường Ninh Diêm, thấy xe mô tô hiệu Future biển số 79H1-35582 của ông Huỳnh Trọng Q để trong sân không người trông coi, H xuống xe đi bộ vào dùng chìa khóa mang theo sẵn cạy mở khóa và tiếp tục điều khiển xe vào xã Vĩnh Phương, thành phố Nha Trang bán cho người không rõ lai lịch lấy 2.500.000 đồng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 17/KL-HĐĐGTS ngày 06/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Ninh Hòa kết luận giá trị xe mô tô biển số 79H1-349.21 là 7.268.400 đồng.

Bản Kết luận định giá tài sản số 86/KL-HĐĐGTS ngày 01/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Ninh Hòa kết luận giá trị xe mô tô biển số 79H1-35582 là 10.417.500 đồng và xe mô tô biển số 79H1-409.49 là 15.242.700 đồng.

Trong quá trình điều tra, Huỳnh Duy H đã ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo; Bị can phạm tội hai lần trở lên, đã bị kết án và chưa được xóa án tích, nay tiếp tục phạm tội là thuộc trường hợp tái phạm.

Tại bản cáo trạng số 26/CT-VKS-HS ngày 31/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa đã truy tố bị cáo Huỳnh Duy H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm g,h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm g,h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Huỳnh Duy H từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại Nguyễn Thị N đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường thiệt hại; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét;

- Bị hại Huỳnh Trọng Q yêu cầu bị cáo bồi thường 10.000.000 đồng, bị hại Nguyễn Thị Thanh N tại phiên tòa yêu cầu bị cáo bồi thường 15.242.700 đồng. Bị cáo Huỳnh Duy H thống nhất bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Vật chứng vụ án thu giữ: 01 xe mô tô biển số 79H1-349.21 đã được Cơ quan điều tra xử lý bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu.

Về án phí: bị cáo Huỳnh Duy H phải chịu án phí HS-ST và án phí dân sự sơ thẩm theo qui định.

Bị cáo H và bị hại N không tranh luận gì.

Bị cáo H nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi của mình mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa, chỉ có mặt bị hại Nguyễn Thị Thanh N, các bị hại khác và những người làm chứng đều vắng mặt lần thứ hai không lý do, Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Ninh Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[3] Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Duy H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã nêu. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử thấy Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa truy tố bị cáo Huỳnh Duy H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173; điểm g,h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo Huỳnh Duy H là thanh niên có sức khỏe, đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Bị cáo biết rõ tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ nhưng bị cáo vẫn thực hiện, hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, làm mất ổn định tình hình trật tự trị an ở địa phương. Vì vậy cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm trọng xứng với hậu quả để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Huỳnh Duy H có 01 tiền án về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Chấp hành xong bản án ngày 16/9/2020.

Ngày 17/01/2021, sau khi bị bắt về hành vi trộm cắp và dẫn về Công an xã Ninh Bình làm việc thì H đã lợi dụng sơ hở của cán bộ bỏ chạy. Đến ngày 27/01/2021, H tiếp tục trộm cắp tài sản ở huyện M’Đrăk, tỉnh Đắk Lắk và bị Cơ quan điều tra huyện M’Đrăk khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và bị tạm giam vào ngày 29/01/2021. Ngày 17/6/2021, bị Tòa án nhân dân huyện M’drăk, tỉnh Đắk Lắk ra Bản án số 14/2021/HS-ST xử phạt 09 tháng tù về tội “ *Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Đã chấp hành xong ngày 27/10/2021

Ngày 30/12/2021, Bị Tòa án nhân dân huyện Khánh Sơn ra bản án số 03/2021/HS-ST xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Đến ngày 23/02/2022, Bị Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận ra bản án số 07/2022/HS-PT xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Bị cáo phạm tội 03 lần và thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và xét xử bị cáo ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình nên cần được áp dụng tình tiết giảm nhẹ hình phạt tại điểm s khoản 1 Điều 51 bộ luật hình sự đối với bị cáo khi xem xét lượng hình.

Vật chứng thu giữ trong vụ án: 01 xe mô tô biển số 79H1-349.21 đã được Cơ quan điều tra xử lý bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu nên không xét.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại Nguyễn Thị N đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét;

- Bị hại Huỳnh Trọng Q yêu cầu bị cáo bồi thường 10.000.000 đồng, bị hại Nguyễn Thị Thanh N tại phiên tòa yêu cầu bị cáo bồi thường 15.242.700 đồng. Bị cáo Huỳnh Duy H thống nhất bồi thường nên ghi nhận.

Về án phí: bị cáo Huỳnh Duy H phải chịu 200.000 án phí hình sự sơ thẩm và 1.262.135đ án phí dân sự sơ thẩm.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm g,h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt bị cáo: Huỳnh Duy H 02 (Hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án;

2. Vật chứng của vụ án:

- 01 xe mô tô biển số 79H1-349.21 đã được Cơ quan điều tra xử lý bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu nên không xét.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận bị cáo Hưng tự nguyện bồi thường cho ông Huỳnh Trọng Q số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) và bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị Thanh N số tiền 15.242.700đ (Mười lăm triệu hai trăm bốn mươi hai ngàn bảy trăm đồng).

Bị hại Nguyễn Thị N đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường nên không xem xét;

4. Về án phí: bị cáo Huỳnh Duy H phải chịu 200.000 án phí hình sự sơ thẩm và 1.262.135đ án phí dân sự sơ thẩm.

Qui định: Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ Luật dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ niêm yết tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Công an thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

NGUYỄN THỊ NHẬT ANH